

DÂN
TÒA ÁN NHÂN
HUYỆN HUNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 19 /2020/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 8 -2020

V/v: *Ly hôn, tranh chấp*
về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Việt Thương ;

2. Ông Nguyễn Văn Tường;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Thăng - kiểm sát viên.

Ngày tháng năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 77/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐXX-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị P T Ng; Sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu: X 12, xã D M , huyện D Ch , tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh L A T; Sinh năm 1988. Nơi đăng ký hộ khẩu: X 6, xã H X , huyện H Ng , tỉnh Nghệ An. (Nay x 3, xã L X huyện H Ng, tỉnh Nghệ An). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 06 tháng 12 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị P T Ng trình bày: Chị và anh L A T kết

hôn ngày 25 tháng 9 năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Xá, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng luôn không được tiếng nói chung, mỗi người mỗi tính. Vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2014 đến nay. Nay tôi thấy tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh L A T để giải phóng cho nhau; Về con chung: Vợ chồng có con 1 chung tên là L T K L, sinh ngày 03/3/2013. Vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và các khoản nợ: Chị P T Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh L A T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nhưng không thành do anh L A T vắng mặt nên Tòa án thực hiện việc tổng đạt, lập biên bản và giao nhận cho bà N T V là mẹ đẻ anh Tuấn có cùng nơi cư trú, yêu cầu bà Vinh cam kết giao tận tay cho bị đơn theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, giải quyết đúng tranh chấp; Tòa án đã tiến hành tổng đạt, các văn bản tố tụng theo khoản 5 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên không hòa giải được, vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 177, Điều 179, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị P T Ng được ly hôn anh L A T. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Về con chung L T K L, sinh ngày 03/3/2013 cho chị P T Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh L A T. Chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung”. Bị đơn là anh L A T có hộ khẩu thường trú tại xóm 6, xã Hưng Xá(nay là xóm 3, xã Long Xá), huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản nhiều lần cho bị đơn là anh L A T qua mẹ đẻ của anh L A T là bà N T Vnhưng anh L A T vẫn không có mặt. Chị P T Ng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị P T Ng và anh L A T kết hôn vào ngày 25 tháng 9 năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H g X , huyện H Ng, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng, vợ chồng mâu thuẫn bất đồng quan điểm và đã sống ly thân nhau. Xác định tình cảm không còn chị Ngxin được ly hôn anh L A T.

Xét thấy: Cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Ng và anh Tuấn đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Mâu thuẫn này đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị P T Ng được ly hôn anh L A T như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[3]. *Về con chung*: Xét chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là chính đáng. Từ nhỏ đến nay chị Nglà người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Cháu L T K L có nguyện vọng mong muốn ở với mẹ. Anh Tuấn không có mặt theo giấy triệu tập cũng như không hợp tác với Tòa án, không có ý kiến của anh Tuấn về phần nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi và điều kiện phát triển của con. Tòa giao con chung là cháu L T K L, sinh ngày 03/3/2013 cho chị P T Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành là phù hợp quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P T Ng không yêu cầu nên Tòa tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh L A T.

[4]. *Tài sản và các khoản nợ*: Chị P T Ng và anh L A T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5].*Về án phí*: Buộc nguyên đơn là chị Chị P T Ng phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị P T Ng được ly hôn anh L A T.

2.Về con chung: Giao con chung L T K L, sinh ngày 03/3/2013 cho chị P T Ng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L A T.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và phải tính đến nguyện vọng của con, nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên

3.Về án phí: Buộc chị P T Ng phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai thu tiền số 0002121 ngày 09 tháng 7 năm 2020. Chị Ng đã nộp đủ.

4.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- THA DS huyện Hưng Nguyên
- Đường sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÙNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày tháng năm 2020.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tường

2. Bà Cao Việt Thương

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 77/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị P T Ng, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Xóm 12, xã Diễn Mỹ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn*: Anh L A T; Sinh năm 1988. Nơi đăng ký hộ khẩu: Xóm 6, xã Hưng Xá, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (nay xóm 3, xã Long Xá, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH:

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị P T Ng được ly hôn anh L A T.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về con chung: Giao con chung L T K L, sinh ngày 03/3/2013 cho chị P T Ng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L A T.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và phải tính đến nguyện vọng của con, nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. *Về án phí*: Buộc chị P T Ng phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai thu tiền số 0002121 ngày 09 tháng 7 năm 2020. Chị Ng đã nộp đủ.

Kết quả biểu quyết 3/3.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

